

DANH SÁCH CÁN BỘ QUÂN-NHÂN PHẠC-BÌNH Q.L.V.N.C.H

TT :	HỌ VÀ TÊN	MC	SO-QUÂN	C/BAC:	CHỨC-VỤ	ĐƠN-VỊ SAU CÙNG
1	Lê-van-Trọng	MC.439	59/118625	Trg-Tx	Tiểu-đoan-Trưởng	TD/1PB
2	Phan-van-Mao	-	380:52/120193	D/Ủy	Trg Phong V/T	BCH/PB/QLVNCH
3	Trần-công-Khoi	-	388:51/204757	D/Ủy	Trg Ban 4 T/D	TD12PBinh
4	Trần-duy-Thanh	-	522:61/813275	D/Ủy	T/K Biên-hoa	Trg Phong TQT
5	Mac-thành-Phụng	-	379:64/186728	D/Ủy	PB/TK Phg-Dinh	Chi-huy-Pho
6	Võ-Dai-Mưu	-	388:66/204082	D/Ủy	Phu-Ta Ban 3	TD14 Phao-binh
7	Trình-trọng-Hiệp	-	472:69/138212	Tr/Ủy	S/Q Liên-lạc	TD46PBinh.
8	Lương-phúc-Thịnh	-475	53/300815	Tr/Ủy	Trg Ban HC/NV	BCH/PB/QĐ3
9	Phủ-quốc-Trình	-	417:66/152366	-"	HLV Trưởng PB	Trưởng PB/QLVNCH
10	Trần-công-Chúc	-	380:68/148171	Th/Ủy	Trg-đoi-Trưởng	TD180 Phao-binh
11	Phạm-minh-Dức	-	496:69/188873	-"	Si-quan PH/HL	TD232 Phao-binh
12	Triệu-chân-Long	-	384:69/138244	TrgỦy	Trg-đoi-Trưởng	TD213 Phao-binh
13	Hồ-chánh-Thiên	-	521:69/138516	-"	-"	TD 68 Phao-binh
14	Huỳnh-hữu-Thăng	-	423:74/156507	Ch/Ủy	S/Q Tiên-Sat	TD 52 Phao-binh
15	Nguyễn-tân-Thành	-	358:55/104000	Th/Ta	T/D Trưởng	TD 221 Phao-binh
15	:	:	:	:	:	:
16	Đường-van-Toan	-	377:63/110632	Th/Si	HSQ Tiếp-lieu	PB/TK/Long-xuyen
17	Phan-Tôn	-	518:65/202144	TSL	Hau-cu Phao-đoi	TD 30 Phao-binh
18	Lê-hồng-Lạc	-	406:73/509196	-"	HSQ Ban 3	BCH/PB.SD21BB
19	Nguyễn-van-Lieu	-	388:70/502816	TSL	Thg-Vu Phao-đoi	TD 93 Phao-binh
20	Nguyễn-Thành-Đức	-	484:72/512342	HS1	Kế-Toan L/bong	TD 212 Phao-binh
:	:	:	:	:	:	:
21	Lê-van-Chất	-	561:73/154357	Binh1	Ban Tai-ngan	TD 61 Phao-binh
22	Nà-van-Cam	-	559:72/139983	-"	Tai-xe	PB/TK Long-An
23	Chung-binh-An	-	355:73/128623	-"	Truyen-tin P.B	TD104/PBCDong
24	Trần-van-Biên	-	509:74/519934	-"	Phao-thu	TD 213 PB
25	Thạch-Sang	-	527:73/501220	-"	-"	TD 210 PB
26	Nguyễn-Van-Ty	-	558:73/421322	-"	-"	TD 220 PB
27	Trần-van-Dũ	-	487:73/501869	-"	Thuong-phe-binh	PB/TK Dinh-Tuong
28	Phạm-van-Tai	-	517:75/126042	-"	Hau-cu Phao-đoi	TD 50 P/Binh
29	Mai-xuân-Phước	-	454:76/513987	Binh2	Tan-binh	TD90PB
30	Phạm-van-Bai	-	454:76/513987	Binh1	Phao-thu	TD 2 Phong-Khong
:	:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:	:

CAI-TAO : NAM SINH : NOI SINH: ROI V.N: DEN DAO : NGAY NHAP-NGU

7n,7thg	:04.04.1939	:Soc-Trang	:27.04.89:30.04.89	: 07.10.1959	.ODP.nam 84+86.
Trom C/T	:22.09.1932	:Gia-dinh	:01.04.89:12.04.89	: 13.04.53-G	Ngu 1966ODP.19+81
6n,8 thg	:01.01.1931	:Quang-tri	:27.03.89:12.04.89	: 01.09.1950	.
5n,4 thg	: 1941	:Quang-ngai	:19.09.89:21.09.89	: 12.03.1962	.IV.117833
7n,1 thg	:10.07.1944	:Vinh-Long	:07.04.89:11.04.89	: 28.11.1963	.IV.124824
2n,6 thg	:16.03.1946	:Hue	:27.03.89:30.03.89	: 1.10.1965	.ODP nam 83+88.
5n,1 thg	:09.05.49	:Ha-noi	:12.05.89:24.05.89	: 26.05.1969	.-ODP nam 85.
5n,6 thg	:18.03.1933	:Ha-Nam	:13.05.89:24.05.89	: 26.6.1951	.
3n,5 thg	:23.02.1946	:Sai-gon	:15.04.89:22.04.89	: 06.1968	.
2n,8 thg	:19.09.1948	:Long-xuyen	:01.04.89:12.04.89	: 01.06.1969	.
6n,4 thg	:02.03.1969	:Cho-Lon	:08.06.89:13.06.89	: 05.07.1972	.
2n,8 thg	:14.10.1949	:Binh-Duong	:26.03.89:30.03.89	: 26.05.1969	.
5n,3 thg	:7.01.1949	:Binh-tinh	:09.09.89:16.09.89	: 27.05.1969	.ODP 84 + 88.
1n,2 thg	:02.05.1954	:Da-lat	:12.05.89:24.05.89	: 21.12.1972	.
8n,8 thg	:08.10.1935	:Can-tho	:28.03.89:31.03.89	: 16.04.1953	.
1 thg	:	:	:	:	:
1 thg	:08.06.1943	:Cho-Lon	:28.03.89:11.04.89	: 02.10.1964	.
8 thg	:13.02.1945	:Quang-Tri	:03.09.89:10.09.89	: 02.1964	.
1 thg	:02.03.1953	:Can-Tho	:14.04.89:17.04.89	: 08.10.1970	.
2 thg	:30.03.1950	:Tra-Vinh	:22.09.89:27.09.89	: 12.04.1968	.
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:16.11.1953	:Sai-Gon	:08.11.89:07.12.89	: 1972	:
:	:18.11.52	:Gia-dinh	:14.10.82:17.11.89	: 10.1971	:
14 thg	:04.03.1953	:Ban-Tran	:21.03.89:29.03.89	: 01.01.1971	:
:	:17.04.1954	:Phong Dinh	:05.07.89:02.08.89	: 20.11.1970	:
:	:08.03.1953	:Phong Dinh	:24.09.1989-27.9.89	: 1971	:
:	:10.04.1953	:Binh Dinh	:09.11.89:13.11.89	: 1971	:
:	:	:	:	:	:
:	:20.07.1955	:Gia-Dinh	:06.09.89:20.09.89	: 10.01.1971	:
1 thg	:18.03.1956	:My-Tho	:25.04.89:19.05.89	: 30.10.1974	:
:	:30.10.1952	:Nam-Dinh	:03.05.89:23.05.89	: 04.1970	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

KÍNH GỎI : Ông

-Chủ-Tịch Hội
tại Hoa-kỳ .

Cửu Tu-nhan Chính-trị Việt-nam

Kính thưa Ông Chủ-tịch ,

Chúng tôi là những cửu QN/PB/QLVCH tại Trại Ty-nạn Công-sản Pulau-Bidong MALAYSIA, đã thành-lập Chi-hội cửu QN/PB, với mục-dịch :

-Tập-hợp tất cả cửu Quân-nhan Pháo-binh VCH và gia-đình đã thoát khỏi sự kềm kẹp, đàn-áp của Công-sản Việt nam, đến vùng đất tự-do đầu tiên. Để trở thành một cơ cấu hợp nhất ý-chí và hành-động, nhằm hỗ-trợ tích-cực và hữu-hiệu cho Hội Ai-hữu Quân Cán Chính, phục-vụ Cộng-đồng ty-nạn trên đảo Pulau Bidong.

-Đoàn-kết tưởng trở lẫn nhau từ vật chất đến tinh thần trong lúc còn ti-nạn trên đảo, duy-trì tình ái-hữu này khi được định-cư ở để tạo quốc-gia.

-Động-viên gia-đình Binh-chủng Pháo-binh về sự hạnh-diện của người thân đã phục-vụ trong C.I.V.N.C.H, tạo niềm tự-hào, lòng kiêu-hãnh bằng các hành-động cụ-thể.

-Duy-trì kỷ-luật vốn có, tạo uy-tin với đồng-bào ti-nạn, làm gương tử tu-cách, sinh-hoạt, đạo-đức, giúp-đỡ nhau, trau-dồi văn-hóa nhất là sinh-ngủ.

-TÔN-CHỈ CỦA CHI HỘI LÀ :

-Tuyệt-đối trung-thành với Tổ-quốc và lý-tưởng Tự-do.

-Đặt TỔ-QUỐC-DANH-DŨ-TRÁCH-NHIỆM lên trên hết .

-Chống Công-sản triệt-đé .

-TỔ-CƯỞI VÀ ĐIỀU-HÀNH :

-Chi-hội-Trưởng :Cửu Trung-Tá LÊ-VĂN-TRONG, Tiểu-đoàn-Trưởng Tiểu-đoàn 71 Pháo-binh .

-Chi-hội-Phó :Cửu Đại-Ủy MẠC-THÀNH-PHUNG, Chi-huy-Phó Pháo-binh Tiểu-Khu Phong-dinh .

-Thư-ky :Cửu Trung-Ủy HỒ-CHÁNH-THIỆN, Trung-Đội-Trưởng Pháo-binh TD/60PB .

-Hội-viên :Gồm 30 cửu Quân-nhan các cấp và 40 thân-nhan (Danh-sách đính kèm).

Trân-trong kính xin Ông Chủ-Tịch tận-tình giúp-đỡ, yểm-trở cho Chi-hội chúng tôi ngày càng vững-mạnh, hầu phục-vụ đắc-lực cho Cộng-đồng ty-nạn và trong mặt trận chống Công-sản tại Hải-ngoại khi được định-cư.

Chi-hội cũng kính xin được cấp giấy xác-nhận, cho chúng tôi là Quân-nhan QL.VCH và gia-đình để được đề-dăng trong cuộc thanh-lọc và định-cư sắp tới, vì có một số anh em cửu Quân-nhan và gia-đình đã mất hết giấy tờ.

Đồng-thời kính xin được địa-chỉ của Hội Cứu Pháo-binh Quân lực Việt nam Cộng hòa tại HOA-KY để chúng tôi tiện việc liên-lạc, báo-cao và xin được giúp-đỡ.

Trân-trọng kính xin Ông Chủ-Tịch nhận nỗi chúng tôi lòng thành-kính và biết ơn.

Pulau Bidong Ngày 20 tháng 1 năm 1990

Chi-Hội Pháo-binh Pulau Bidong

Chi-Hội-Trưởng



Cửu Trung-Ta LÊ-VĂN-TRỌNG

Chủ-Tịch Hội Ái-hữu Q.C.C



NGUYỄN-VĂN-QUAN

- * Danh sách
- 30-004 QN + TN/CT
thuộc lĩnh vực PB
 - 20-000 nhân - 4 -
- * Nhỏ - chuyển tiếp
- #51 Nhân viên Ph. binh

16/10

Thị trấn T. H. N. A. K. A.